

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 12 - 2023

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Vũ Thị Hiền.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký
Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2023/TLST - HNGĐ ngày 13/10/2023 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21/11/2023 và quyết định hoãn phiên toà số 60/2023/QĐST – HNGĐ ngày 20/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Như Y, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKH: Thôn T, xã ĐT, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Đội x, phân trại số y, trại giam N, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - chị Nguyễn Như Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là ĐT), huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 16 tháng 9 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống với nhau hoà thuận hạnh phúc được đến tháng 4 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C không tu chí làm ăn, không lo lắng cho cuộc sống gia đình, không những thế còn vi phạm pháp luật. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ ngày 10 tháng 4 năm 2016 đến nay chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sinh sống từ đó đến nay không quan tâm gì đến anh C nữa. Hiện tại anh C đang phải đi thi hành án tại trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Nay xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng anh C được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về quan hệ con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Nguyễn Chí D, sinh ngày 10/3/2016 hiện đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn do anh C đang phải chấp hành án tại trại giam, không có khả năng trực tiếp nuôi con nên chị có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh C không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 11 năm 2023, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Như Y kết hôn là tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐH (nay là ĐT), huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hoà thuận, hạnh phúc được đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp và bất đồng quan điểm sống vì vậy mà vợ chồng thường xuyên cãi nhau và cũng do anh không quan tâm chăm sóc tới vợ. Nay chị Y có đơn xin ly hôn anh, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn chị Y.

Về quan hệ con chung: Anh và chị Y có 01 con chung là Nguyễn Chí D, sinh ngày 10/3/2016 hiện đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý để con chung cho chị Y nuôi dưỡng

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị Y không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Như Y được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Như Y trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Chí D, sinh ngày 10/3/2016, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Nguyễn Như Y khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn C, anh C có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng

dân sự Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị Y là đúng thẩm quyền.

Tại phiên toà bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, tại bản tự khai anh C cũng xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Như Y và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã ĐH (nay là ĐT), huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/9/2015 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chị Y và anh C chung sống với nhau được khoảng 01 năm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh C không quan tâm chăm sóc vợ con và anh C còn vi phạm pháp luật và phải đi thành hành án tại trại giam nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nay chị Y có đơn xin ly hôn anh C và anh C cũng đồng ý ly hôn chị Y. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị Y và anh C đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Xét thấy các con chung của chị Nguyễn Như Y và anh Nguyễn Văn C hiện đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con vì hiện tại anh C lại đang phải chấp hành án tại trại giam nên không có khả năng nuôi con chung được. Do đó Hội đồng xét xử cần giao con chung của chị Y và anh C cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Y không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, khi nào có đương sự sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Như Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Như Y được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Như Y trực tiếp nuôi con Nguyễn Chí D, sinh ngày 10/3/2016, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung và được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không có

4. Về án phí: Chị Nguyễn Như Y phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị Y đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002474 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Như Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi